

Số: 24/2023/QĐCNTTLH

Vĩnh Bảo, ngày 20 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị và anh Nguyễn Thành T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị ;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 02 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị ; nơi cư trú: Thôn ChTr, xã TĐ, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Người bị kiện: Anh Nguyễn Thành T; nơi cư trú: Thôn ChTr, xã TĐ, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 02 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 02 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: : Chị Nguyễn Thị và anh Nguyễn Thành T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thị Bảo Ng, sinh ngày 12-8-2010 và Nguyễn Ng L, sinh ngày 18/10/2013. Khi ly hôn, chị và anh T thỏa thuận: Giao cả 02 con chung Nguyễn Thị Bảo Ng và Nguyễn Ng L cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung với mức 1000.000 (Một triệu) đồng/1 tháng kể từ tháng 02/2023 cho tới khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã TĐ, huyện VB;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Vịnh